

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi:

- Cục Quân y/ Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật
- Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo/ Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Viện Y học Phòng không - Không quân
Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 1801/GPHĐ-BQP, do Bộ
Quốc phòng cấp ngày 30/07/2015.

Địa chỉ: 225 Trường Chinh, Khương Mai, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội


Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ, Tiến sỹ Nguyễn Minh Hải

Điện thoại liên hệ: 0908.052.828


Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Danh mục kèm theo- Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Danh mục kèm theo- Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Danh mục kèm theo- Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Danh mục kèm theo- Phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Danh mục kèm theo- Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Danh mục kèm theo- Phụ lục 3).

Viện Y học Phòng không - Không quân cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Cục Quân Y/Bộ Quốc phòng thẩm định và tổng hợp gửi Bộ Y tế (Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTH. Q10. 



Đại tá Nguyễn Minh Hải

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Kèm theo công văn số 266/BCB-VYHPKKQ ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Viện Y học PK-KQ)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tỉ lệ chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Phẫu thuật miệng I	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành phẫu thuật trong miệng	Khoa Mắt-RHM	2	10	4 ghế	12	0	10
				Nha Chu	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành nha chu							
2	CK62722 815	CKII	Răng hàm mặt	Phẫu thuật miệng	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành phẫu thuật trong miệng	Khoa Mắt-RHM	1	5	2 ghế	6	0	5
				Phẫu thuật miệng	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành phẫu thuật trong miệng							
3	NT62722 801	BSNT	Răng hàm mặt	Phẫu thuật miệng	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành phẫu thuật trong miệng	Khoa Mắt-RHM	1	5	2 ghế	6	0	5

CHẤU CÁN

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tỉ lệ chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghé răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghé răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	8720501	Thạc sĩ	Răng hàm mặt	Phẫu thuật miệng	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành phẫu thuật trong miệng	Khoa Mắt-RHM	1	5	2 ghé	6	0	5

HL

(12/11/2014)

NỘI DUNG THỰC HÀNH TẠI CỘT 6 CỦA PHỤ LỤC I

TT	Môn học/học phần theo trình độ	Nội dung thực hành
I	Trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt	
1.1	Môn học/học phần "Phẫu thuật Miệng 1"	<p>Ứng dụng kiểm soát vô khuẩn và kiểm soát đau trong thực hành phẫu thuật miệng;</p> <p>Ứng dụng nguyên tắc can thiệp tối thiểu và chọn đường vào thích hợp trong phẫu thuật miệng;</p> <p>Áp dụng các loại vật trong thực hành phẫu thuật miệng;</p> <p>Thực hiện quy trình rửa tay, mặc áo, đi găng;</p> <p>Lựa chọn quy trình vô trùng tối ưu trong thực hành RHM;</p> <p>Chỉ định phương pháp gây tê vùng hàm trên;</p> <p>Chỉ định phương pháp gây tê vùng hàm dưới;</p> <p>Thực hiện phương pháp gây tê vùng dây thần kinh hàm dưới;</p> <p>Thực hiện phương pháp gây tê vùng răng trước;</p> <p>Tiên lượng toàn thân trước khi nhổ răng;</p> <p>Tiên lượng tại chỗ trước khi nhổ răng;</p> <p>Tiên lượng trước khi nhổ răng bệnh nhân thông thường;</p> <p>Tiên lượng trước khi nhổ răng trên bệnh nhân có bệnh toàn thân.</p>
1.2	Môn học/học phần "Nha chu"	<p>Hướng dẫn vệ sinh răng miệng cho bệnh nhân nha chu;</p> <p>Thực hiện kỹ thuật lấy cao răng;</p> <p>Khám lâm sàng và làm bệnh án;</p> <p>Bệnh viêm lợi cấp và viêm lợi mạn;</p> <p>Các bệnh viêm quanh răng.</p>
II	Trình độ CKII chuyên ngành Răng Hàm Mặt	
1	Môn học/học phần "Phẫu thuật miệng"	<p>Lập qui trình phẫu thuật răng lệch-ngâm hàm trên.</p> <p>Áp dụng được qui trình phẫu thuật răng lệch-ngâm hàm trên.</p> <p>Tiên lượng và xử trí được các tai biến đẩy chân răng hoặc chóp răng vào mô mềm trong phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngâm</p> <p>Tiên lượng và xử trí được tai biến đẩy răng ngâm, chân răng, chóp răng vào xoang hàm trong nhổ răng phẫu thuật</p> <p>Tiên lượng và xử trí được tai biến thông miệng - xoang hàm trong nhổ răng phẫu thuật</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến tổn thương thần kinh trong phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngâm</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến gãy xương hàm trong phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngâm</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến đau kéo dài sau phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngâm</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến rối loạn liền thương sau phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngâm</p> <p>Phân tích được ưu nhược điểm của Piezotome trong phẫu thuật</p> <p>Phân tích được quy trình phẫu thuật nhổ răng khôn có sử dụng piezotome</p> <p>Thực hiện xử trí bảo tồn sống hàm sau nhổ răng</p>

TT	Môn học/học phần theo trình độ	Nội dung thực hành
		<p>Tiên lượng được các yếu tố toàn thân và tại chỗ khi sử dụng miniscrew.</p> <p>Lập được kế hoạch sử dụng miniscrew.</p> <p>Tiên lượng và xử trí được các biến chứng trong phẫu thuật đặt miniscrew</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa chỉ định và chống chỉ định phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình. - Thực hiện qui trình phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình. - Đưa chỉ định và chống chỉ định phẫu thuật bấm gai xương. - Thực hiện qui trình phẫu thuật bấm gai xương
III	Trình độ Bác sĩ nội trú chuyên ngành Răng Hàm Mặt	
1	Môn học/học phần "Phẫu thuật miệng"	<p>Phân tích được qui trình phẫu thuật một số dạng răng khôn hàm dưới lệch - ngầm.</p> <p>Áp dụng được chẩn đoán và xử lý các tai biến trong và sau phẫu thuật</p> <p>Phân tích chỉ định chống chỉ định cắt và nạo quanh cuống răng</p> <p>Phân tích triệu chứng, chẩn đoán và kỹ thuật lấy bỏ nang</p> <p>Phân tích nguyên tắc, chỉ định và chống chỉ định chung phẫu thuật hỗ trợ phục hình.</p> <p>Phân tích kỹ thuật phẫu thuật hỗ trợ phục hình cho mô cứng và mô mềm.</p> <p>Phân tích cấu trúc của miniscrew và một số dạng thông dụng</p> <p>Áp dụng được phẫu thuật đặt miniscrew</p> <p>Phân tích kế hoạch điều trị sử dụng miniscrew và biến chứng trong, sau phẫu thuật đặt miniscrew</p> <p>Phân tích chỉ định chống chỉ định và phân loại cắm lại răng tự thân</p> <p>Phân tích quy trình cắm lại răng tự thân cùng ổ</p> <p>Thực hiện được lập kế hoạch phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngầm</p>
IV	Trình độ Thạc sĩ ngành Răng Hàm Mặt	
1	Môn học/học phần "Phẫu thuật miệng"	<p>Phân tích được qui trình phẫu thuật răng khôn lệch-ngầm hàm trên.</p> <p>Áp dụng được qui trình phẫu thuật răng khôn lệch-ngầm hàm trên.</p> <p>Chẩn đoán được các tai biến đẩy chân răng hoặc chóp răng vào mô mềm trong phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngầm</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến đẩy răng ngầm, chân răng, chóp răng vào xoang hàm trong nhổ răng phẫu thuật</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến thông miệng - xoang hàm trong nhổ răng phẫu thuật</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến tổn thương thần kinh trong phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngầm</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến gãy xương hàm trong phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngầm</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến đau kéo dài sau phẫu thuật</p>

TT	Môn học/học phần theo trình độ	Nội dung thực hành
		<p>răng khôn mọc lệch ngầm</p> <p>Chẩn đoán và xử trí được tai biến rối loạn liền thương sau phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngầm</p> <p>Phân tích được các phương pháp kéo dài thân răng lâm sàng phẫu thuật.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp kéo dài thân răng lâm sàng phẫu thuật.</p> <p>Phân tích được thời điểm và lực áp dụng lên miniscrew.</p> <p>Đánh giá được các yếu tố toàn thân và tại chỗ khi sử dụng miniscrew.</p> <p>Lập được kế hoạch sử dụng miniscrew.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán và xử trí được các biến chứng trong phẫu thuật đặt miniscrew - Phòng tránh được các biến chứng trong phẫu thuật đặt miniscrew - Chẩn đoán và xử trí được các biến chứng sau phẫu thuật đặt miniscrew - Phòng tránh được các biến chứng sau phẫu thuật đặt miniscrew - Phân tích được các chỉ định và chống chỉ định phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình. <p>Áp dụng được qui trình phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình.</p> <p>Phân tích được các chỉ định và chống chỉ định phẫu thuật bấm gai xương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng được qui trình phẫu thuật bấm gai xương

✓

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIỜ/NGHỀ RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)
(Kèm theo công văn số **266** /BCB-VYHPKKQ ngày **17** tháng **3** năm 2025 của Viện Y học PK-KQ)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ghé răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I Trình độ đại học ngành Răng Hàm Mặt										
1	Trần Văn Chiến	CK I	Răng Hàm Mặt	180376/CC HN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	8 năm	Phẫu thuật miệng I	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành phẫu thuật trong miệng	Khoa Mắt-RHM	4
2	Nguyễn Bá Hiệu	CK I	Răng Hàm Mặt	180067/CC HN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	10 năm	Phẫu thuật miệng I	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành phẫu thuật trong miệng		
II Trình độ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Răng Hàm Mặt										
1	Nguyễn Phú Thăng	PGS.TS	Răng Hàm Mặt	000396/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	20 năm	Phẫu thuật miệng	Thực hành khám chữa bệnh chuyên ngành phẫu thuật trong miệng	Khoa Mắt-RHM	2

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo công văn số 266/BCB-VYHPKKQ ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Viện Y học PK-KQ)

I. Hệ thống cơ sở vật chất chung

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng giao ban khoa trang bị hệ thống bàn ghế, máy tính	2	
2	Phòng giảng khoa trang bị hệ thống bàn, ghế, trình chiếu phục vụ bài giảng điện tử	1	Bàn, ghế, bảng
3	Phòng học trang bị hệ thống bàn, ghế, trình chiếu phục vụ bài giảng điện tử	1	
4	Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện: Cho phép truy cập các thông tin của bệnh nhân nội trú	1	
5	Hệ thống trình chiếu đồng bộ (Máy tính + Máy chiếu + Màn chiếu điện)	2 bộ	
6	Máy tính bàn đồng bộ sử dụng mạng nội bộ (Office one)	10	
7	Máy in đen trắng	10	

II. Cơ sở vật chất phụ vụ Đại học, Cao Đẳng, Trung cấp/Y đa khoa/Nội/Ngoại

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng mổ trang bị đầy đủ bàn mổ và các trang bị kèm theo của Bệnh viện	3	
2	Giường tuyến bệnh viện thuộc Khoa Mắt-RHM	10	
3	Ghế răng	14	
4	Tay khoan nhanh dạng thẳng	20	
5	Tay khoan chập	12	
6	Máy mài mẫu, mài chỉnh hàm tháo lắp	2	
7	Bộ phẫu thuật trong miệng	4	
8	Bộ phẫu thuật nha chu	4	
9	Bộ kim	10	
10	Bộ bẫy	10	

